TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh Trịnh Xuân N, sinh năm 1990;
- Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1994;

Đều có địa chỉ: Thôn V.T.Đ, xã H, huyện T, Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh N và chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2012 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, lối sống khác biệt nên hai vợ chồng không thể hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh N và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: anh N và chị T có 01 con chung là Trịnh Khánh L, sinh ngày 21/02/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi

dưỡng, anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh N và chị T thống nhất anh N sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh N và chị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh N và chị T có 01 con chung là Trịnh Khánh L, sinh ngày 21/02/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001690 ngày 24/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của anh N đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CCTHA dân sự Thái Thụy;
- UBND xã T.H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thế Tương